TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 27 - 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Khắc Toản.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ksor H'Quá và ông Nay Y Nốt

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Thư ký Toà án, Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà*:** Bà Huỳnh Thị Liệu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Hồ Thị Ngọc D, sinh năm 1974 tại huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Buôn T, xã P, huyện K, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Ngọc C và bà Nguyễn Thị L; Có chồng và 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 26/8/2024 bị Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 51/QĐ-XPVPHC về hành vi đánh bạc theo điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Nhân thân xấu: Tại bản án số 23/2025/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2025 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Phạm Thị Quế T, sinh năm 1966. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ Bà Nguyễn Thị Ánh T1, sinh năm 1973. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố E, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ Bà Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1988. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ Ông Trần Minh T2, sinh năm 1977. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

+ Anh Trần Quang Đ, sinh năm 1993. Có mặt.

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 45 phút ngày 01/10/2024, Hồ Thị Ngọc D đến nhà anh Trần Quang Đ, tại Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K chơi thì gặp bà Phạm Thị Quế T, là mẹ của anh Đ, đang trông nhà giúp anh Đ. Đến khoảng 20 phút sau có Trần Minh T2, Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Thị Ánh T1 cũng đến chơi.

Hồ Thị Ngọc D nói bà Phạm Thị Quế T cho mượn phòng khách nhà của anh Đại Đ1 cùng với Trần Minh T2, Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Thị Ánh T1 đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tứ sắc thì được bà Phạm Thị Quế T đồng ý. Sau đó Hồ Thị Ngọc D rủ Trần Minh T2, Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Thị Ánh T1 đánh tứ sắc thì được tất cả đồng ý. Hồ Thị Ngọc D đi đến tủ tivi lấy bộ bài tứ sắc, trải tấm chăn lót dưới nền phòng khách và cùng T2, H, T1 đánh bài ăn tiền. Bộ bài này bà Phạm Thị Quế T mua trước đó và để tại nhà Đ.

Các đối tượng cùng thống nhất thỏa thuận như sau: Bộ bài tứ sắc có 112 lá bài gồm 07 đạo quân (Tướng, S, T3, X, P, M, T4), mỗi đạo quân có 16 lá bài chia đều thành 04 màu (xanh, vàng, trắng, đỏ). Mỗi người chơi sẽ được chia 20 lá bài, người cầm cái được chia 21 lá bài, còn lại 31 lá bài được đặt ở giữa để những người chơi bốc (được gọi là T5). Tiếp đến người cầm cái đánh 01 lá bài "Rác" (là lá bài không kết hợp thành đôi hoặc ba lá giống nhau trong số những lá được chia) xuống, đánh về phía bên phải. Người kế tiếp bên phải nếu có "bài hợp" (là bài có 02 lá giống nhau hoặc 03 lá bài giống nhau) thì ăn, không có "bài hợp" thì sẽ bốc 01 lá bài trong số những lá bài "Tỳ" và tiếp tục đánh như vậy cho đến khi có người thắng. Người thắng là người không còn lá bài "Rác" trên tay hoặc H1 (hòa là khi số lá bài "Tỳ" còn lại 09 lá bài). Mỗi ván bài duy nhất chỉ có một người thắng. Trường hợp người thắng tới "Quan" là khi những lá bài người chơi cầm trên tay có 03 lá giống nhau, sau đó bốc 01 lá bài giống với 03 lá kia hoặc ăn được 01 lá bài của những người chơi khác. Mỗi ván bài các người chơi quy định nếu người thắng tới "Trơn" (là trường

hợp người chơi không còn lá bài "Rác") nhưng không có "Quan" thì 03 người còn lại phải trả cho người thắng 5.000 đồng, nếu người thắng tới "Quan" thì 03 người còn lại trả cho người thắng 10.000 đồng. Người chơi nào thắng ván bài mà tới "Quan" thì sẽ góp tiền "xâu" 5.000 đồng cho chủ nhà (bà T), khi nào đủ 20.000 đồng thì không góp nữa.

Đến 15 giờ 50 phút cùng ngày, Công an thị trấn P, huyện K, phát hiện, bắt quả tang thu giữ số tiền trên chiếu bạc là 715.000 đồng, một bộ bài tứ sắc 112 lá. Thu giữ trên người Nguyễn Thị Ánh T1 số tiền 250.000 đồng, thu giữ trên người Trần Minh T2 số tiền 300.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định:

Hồ Thị Ngọc D sử dụng 65.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt thua 40.000 đồng, còn lại 25.000 đồng để trên chiếu bạc.

Nguyễn Thị Bé H sử dụng 200.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt thắng 205.000 đồng, chung tiền xâu 15.000 đồng để trên chiếu bạc, còn lại 390.000 đồng để trên chiếu bạc.

Nguyễn Thị Ánh T1 sử dụng 400.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt thua 150.000 đồng, để trong người số tiền 250.000 đồng.

Trần Minh T2 sử dụng 600.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt thua 15.000 đồng, chung tiền xâu 5.000 đồng để trên chiếu bạc. Để trong người số tiền 300.000 đồng, Còn lại 280.000 đồng để trên chiếu bạc.

Mặc dù số tiền các đối tượng dùng vào mục đích đánh bạc là 1.265.000 đồng nhưng bản thân Hồ Thị Ngọc D đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép, cụ thể: Ngày 26/8/2024, Hồ Thị Ngọc D bị Công an huyện K xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo đã nộp số tiền trên vào ngày 02/10/2024 nên chưa được xóa xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm. Do vậy, hành vi này của Hồ Thị Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Đối với Nguyễn Thị Bé H, Nguyễn Thị Ánh T1, Trần Minh T2 có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Bản thân họ đều không có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc hay Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc nên hành vi của H, T1, T2 không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS cũng như các tội phạm khác. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ. Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Trưởng Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, T1, T2 với mức phạt mỗi người 1.500.000 đồng.

Đối với Phạm Thị Quế T: Qua xác minh thể hiện ngày 27, 28 tháng 01 năm 2010, Phạm Thị Quế T bị Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xử phạt 04 tháng 04 ngày tù về tội "Đánh bạc". Phạm Thị Quế T đã chấp hành xong bản án trên

và được xóa án tích theo quy định của pháp luật. Về hành vi dùng địa điểm do mình quản lý cho các đối tượng đánh bạc vào ngày 01/10/2024 như trên để thu 20.000 đồng tiền xâu của T đã vi phạm điểm b khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Trưởng Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 7.500.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Quang Đ là chủ sở hữu ngôi nhà mà các đối tượng đánh bạc: Khi xảy ra vụ việc, Đ đã nhờ Phạm Thị Quế T trông coi, quản lý. Đ không có nhà và không biết việc các đối tượng sử dụng nhà của mình để đánh bạc nên không có căn cứ xử lý Đại đồng phạm về tội Đánh bạc cũng như tội phạm khác.

Tại bản cáo trạng số 07/CTr - VKS ngày 16 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Hồ Thị Ngọc D về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là: BLHS).

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hồ Thị Ngọc D phạm vào tội "Đánh bạc", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Hồ Thị Ngọc D từ 06 đến 09 tháng tù.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 của BLHS: Buộc bị cáo Hồ Thị Ngọc D phải nộp 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) để nộp Ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 1.265.000 đồng *(Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng.)*

Về trả lại tài sản: Trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T1 01 (Một) điện thoại Redmi 12C, màu đen, số IMEI 1: 864408043072131; số IMEI 2: 864408043072123. Trả cho bà Nguyễn Thị Bé H 01 (Một) điện thoại Redmi C53, màu vàng, số IMEI 1: 869720063200938/17; số IMEI 2: 869720063200920/17.

Tịch thu tiêu hủy: 01 *(Một)* bộ bài bằng giấy có 112 quân bài gồm bốn màu (28 quân vàng, 28 quân đỏ, 28 quân màu xanh, 28 quân trắng) được niêm phong trong bì giấy bấm gim kín, có đặc điểm tại mép dán có hình dấu tròn, nội dung "CÔNG AN H. K T.GIA LAI * CÔNG AN THỊ TRẤN P*" các chữ ký, chữ viết ghi họ và tên: Rah Lan Tơ N, Nguyễn Hoàng D1, Phan Đình P1 và 01 *(Một)* mảnh vải màu xanh lá cây hình chữ nhật kích thước (90 x 150) cm.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào ngày 01/10/2024 tại nhà anh Trần Quang Đ bị cáo Hồ Thị Ngọc D có hành vi rủ ông Trần Minh T2, bà Nguyễn Thị Bé H, bà Nguyễn Thị Ánh T1 đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài tứ sắc với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 1.265.000 đồng.

Bản thân bị cáo Hồ Thị Ngọc D đang có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc trái phép nên hành vi này của bị cáo Hồ Thị Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Như vậy, hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài tứ sắc của bị cáo rõ ràng là có lỗi và sai trái với đường lối, chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước ta, nay phải chịu trách nhiệm hình sự và hậu quả pháp lý đã gây ra là có căn cứ.

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Hồ Thị Ngọc D phạm vào tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Tổng số tiền đánh bạc của bị cáo và những người khác là 1.265.000 đồng, trong đó bị cáo sử dụng 65.000 đồng để đánh bạc nhưng do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc vào ngày 26/8/2024 nhưng chưa được xóa việc xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm nên bị truy tố và xét xử ở khoản 1 Điều 321 của BLHS là phù hợp.

[4] Tính chất, vai trò các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi đánh bạc làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

Bị cáo D là người khởi xướng, rủ người khác cùng tham gia đánh bạc, nên phải chịu toàn bộ trách nhiệm về hành vi của mình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhưng có nhân thân xấu: Tại bản án số 23/2025/HSST ngày 25 tháng 3 năm 2025 bị Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử phạt 06 tháng tù về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS được áp dụng cho bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thì HĐXX xét thấy: bị cáo D đang được tại ngoại để điều tra, truy tố và xét xử về tội đánh bạc đã phạm trước đó nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục là người khởi xướng rủ những người khác thực hiện hành vi đánh bạc trái phép, nên thấy cần thiết phải xử bị cáo hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để đảm bảo tính giáo dục cho bị cáo nói riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội tại địa phương.

Xét lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về điều luật áp dụng, tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt cho bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[5] Về vấn đề liên quan khác:

Đối với bà Nguyễn Thị Bé H, bà Nguyễn Thị Ánh T1 và ông Trần Minh T2 có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới 5.000.000 đồng. Bản thân họ đều không có tiền án, tiền sự về hành vi Đánh bạc hay Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc nên hành vi của bà H, bà T1, ông T2 không đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS cũng như các tội phạm khác. Nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, Trưởng Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà H, bà T1, ông T2 với mức phạt mỗi người 1.500.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật. Nên HĐXX không xem xét đến.

Đối với bà Phạm Thị Quế T: Qua xác minh thể hiện ngày 27, 28 tháng 01 năm 2010, Phạm Thị Quế T bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 04 tháng 04 ngày tù về tội "Đánh bạc". Phạm Thị Quế T đã chấp hành xong bản án trên và được xóa án tích

theo quy định của pháp luật. Về hành vi dùng địa điểm do mình quản lý cho các đối tượng đánh bạc vào ngày 01/10/2024 như trên để thu 20.000 đồng tiền xâu của bà T đã vi phạm điểm b khoản 4 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ, nên Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến Trưởng Công an huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 7.500.000 đồng là đúng theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Quang Đ là chủ sử dụng căn nhà mà các đối tượng đánh bạc: Khi xảy ra vụ việc, anh Đ đã nhờ bà Phạm Thị Quế T trông coi, quản lý. Anh Đ không có mặt tại nhà và không biết việc các đối tượng sử dụng nhà của mình để đánh bạc nên không có căn cứ xử lý anh Đại đồng P2 về tội Đánh bạc cũng như tội phạm khác là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Nhằm tăng cường, củng cố đối với hình phạt chính và răn đe nên cần phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Số tiền 1.265.000 đồng *(Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* là tiền bị cáo và những người khác dùng vào việc đánh bạc trái phép, đây là công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

01 *(Một)* điện thoại Redmi 12C, màu đen, số IMEI 1: 864408043072131; số IMEI 2: 864408043072123 và 01 (Một) điện thoại Redmi C53, màu vàng, số IMEI 1: 869720063200938/17; số IMEI 2: 869720063200920/17. Là những tài sản không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T1 và bà Nguyễn Thị Bé H.

01 *(Một)* bộ bài bằng giấy có 112 quân bài gồm bốn màu (28 quân vàng, 28 quân đỏ, 28 quân màu xanh, 28 quân trắng) được niêm phong trong bì giấy bấm gim kín, có đặc điểm tại mép dán có hình dấu tròn, nội dung "CÔNG AN H. K T.GIA LAI * CÔNG AN THỊ TRẤN P*" các chữ ký, chữ viết ghi họ và tên: Rah Lan Tơ N, Nguyễn Hoàng D1, Phan Đình P1 và 01 *(Một)* mảnh vải màu xanh lá cây hình chữ nhật kích thước (90 x 150) cm. Là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí:

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hồ Thị Ngọc D phạm tội *"Đánh bạc"*.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS: Xử phạt bị cáo Hồ Thị Ngọc D 07 *(B)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của BLHS:

Buộc bị cáo Hồ Thị Ngọc D phải nộp 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* để nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

- *Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:* 1.265.000 đồng *(Một triệu hai trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).*

- *Về trả lại tài sản:*

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Ánh T1 01 (Một) điện thoại Redmi 12C, màu đen, số IMEI 1: 864408043072131; số IMEI 2: 864408043072123

+ Trả cho bà Nguyễn Thị Bé H 01 (Một) điện thoại Redmi C53, màu vàng, số IMEI 1: 869720063200938/17; số IMEI 2: 869720063200920/17.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 *(Một)* bộ bài bằng giấy có 112 quân bài gồm bốn màu (28 quân vàng, 28 quân đỏ, 28 quân màu xanh, 28 quân trắng) được niêm phong trong bì giấy bấm gim kín, có đặc điểm tại mép dán có hình dấu tròn, nội dung "CÔNG AN H. K T.GIA LAI * CÔNG AN THỊ TRẤN P*" các chữ ký, chữ viết ghi họ và tên: Rah Lan Tơ N, Nguyễn Hoàng D1, Phan Đình P1 và 01 *(Một)* mảnh vải màu xanh lá cây hình chữ nhật kích thước (90 x 150) cm.

Đặc điểm chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

4. Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Hồ Thị Ngọc D phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2025), để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. K;
- Phân trại tạm giam K;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- Chi cục THADS h. Krông Pa;
- Lưu HS vụ án, THA hình sự, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Khắc Toản